

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 20/2006/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 1 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mục tiêu phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2010:

- Nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực của đồng bằng sông Cửu Long để phát huy sức mạnh của vùng, tạo bước đột phá trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá; xây dựng đồng bằng sông Cửu Long phát triển toàn diện, bền vững, trở thành một vùng kinh tế trọng điểm của cả nước với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao.
- Phấn đấu đến năm 2010 chỉ số phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề của đồng bằng sông Cửu Long ngang bằng chỉ số trung bình của cả nước.

Điều 2. Các chỉ tiêu cụ thể về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2010:

- Về giáo dục mầm non: đáp ứng từ 15 - 17% trẻ dưới 3 tuổi gửi nhà trẻ; thu hút từ 65 - 67% số trẻ 3 - 5 tuổi đi học mẫu giáo, huy động 90 - 95% trẻ 5 tuổi đến lớp mẫu giáo lớn để chuẩn bị vào tiểu học. Các cơ sở giáo dục mầm non đều thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình đổi mới.
- Giáo dục tiểu học: huy động 99% học sinh trong độ tuổi học tiểu học đến trường; tổ chức học 2 buổi/ngày, trước mắt thực hiện ở những nơi có nhu cầu và có điều kiện; toàn vùng đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.
- Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông: tất cả các tỉnh và thành phố thuộc đồng bằng sông Cửu Long đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở; nâng tỷ lệ học sinh trung học cơ sở đi học đúng độ tuổi lên từ 87 - 90%; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi vào trung học phổ thông đạt 50% trở lên.
- Giáo dục dân tộc và giáo dục hoà nhập cộng đồng: củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường phổ thông dân tộc nội trú; có cơ chế quản lý, phối hợp với các chùa Khơ-me để dạy chữ viết, bổ túc văn hóa và phong tục cho đồng bào dân tộc; củng cố các trường lớp dành cho trẻ khuyết tật.

5. Giáo dục nghề nghiệp: tăng chỉ tiêu tuyển mới đào tạo trung cấp chuyên nghiệp hàng năm để quy mô đào tạo trung cấp chuyên nghiệp chiếm khoảng 5% dân số từ 16 đến 20 tuổi; phấn đấu đạt 23% lao động được qua đào tạo nghề; tăng cường dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, lao động vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất và cho xuất khẩu lao động. Đến năm 2010 số trường nghề của vùng đồng bằng sông Cửu Long là 32 trường, trong đó: 05 trường cao đẳng, 27 trường trung cấp và 70 trung tâm dạy nghề cấp huyện.

6. Giáo dục đại học: đạt tỷ lệ bình quân 150 sinh viên/1 vạn dân; khuyến khích và ưu tiên những ngành nghề đào tạo thuộc các lĩnh vực giáo dục và y tế, nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp và xây dựng, công nghệ sau thu hoạch, kinh tế và quản trị kinh doanh, du lịch, thương mại, văn hoá - xã hội. Có đề án riêng để gửi cán bộ, học sinh đi học ở nước ngoài.

7. Giáo dục thường xuyên: tất cả các huyện có trung tâm giáo dục thường xuyên; phấn đấu 90% số xã, phường, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng.

Điều 3. Các giải pháp chủ yếu phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề vùng đồng bằng sông Cửu Long

1. Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật các nhà trường; hoàn chỉnh mạng lưới trường học đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả của giáo dục, đào tạo và dạy nghề:

a) Thực hiện kiên cố hoá trường lớp học, khắc phục về cơ bản tình trạng thiếu chỗ học ở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông; xây dựng hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia và trường dân tộc nội trú; tất cả các trường đều được trang bị bàn, ghế, bảng, thiết bị văn phòng, có thư viện, phòng thí nghiệm và phòng học bộ môn phục vụ giáo dục;

b) Nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật của các trường dạy nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp: xây dựng hệ thống cơ sở dạy nghề quận, huyện; tập trung đầu tư xây dựng một số trường dạy nghề và trường trung cấp chuyên nghiệp; tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước cho những trường và trung tâm dạy nghề mới thành lập;

c) Tăng cường đầu tư nâng cao năng lực đào tạo cho các trường cao đẳng sư phạm để bảo đảm chất lượng đào tạo giáo viên và đào tạo các ngành nghề khác; xây dựng Trường Đại học Cần Thơ theo tiêu chí trường đại học trọng điểm; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Trường Đại học Y - Dược Cần Thơ, Trường Đại học An Giang, Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, Trường Đại học Tiền Giang;

d) Đầu tư xây dựng cơ sở đào tạo của Trường Đại học Thủy sản tại Kiên Giang;

đ) Nâng cấp trường Cao đẳng Xây dựng miền Tây, Trường Cao đẳng Sư phạm Bạc Liêu, Trường Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long, Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh thành trường đại học. Nghiên cứu xây dựng trong vùng đồng bằng sông Cửu Long cơ sở đại học đối với lĩnh vực văn hoá;

e) Thành lập trường đại học ngoài công lập ở thành phố Cần Thơ, tỉnh Long An và các tỉnh khác khi có đủ điều kiện;

g) Thành lập một số trường cao đẳng cộng đồng ở các tỉnh Cà Mau, Sóc Trăng, Long An, An Giang và Cần Thơ trên cơ sở quy hoạch. Chú trọng mở các ngành nghề gắn với nhu cầu nhân lực của địa phương.

2. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: